

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Minh Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Long.

2. Ông Nghiêm Đình Chề.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07/01/2021 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1978 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Tôi kết hôn với anh Nguyễn Đức Th vào ngày 11/5/1999 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đình Bảng (nay là phường Đình Bảng), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi cưới, vợ chồng tôi sống tại thôn Đ, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th không tu chí làm ăn, thường xuyên đi chơi nhiều ngày mới về nhà. Anh Th còn hay uống rượu say về chửi bới vợ con. Tôi có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn trầm trọng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Tôi và anh Th có 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/02/2000, Nguyễn Đức C, sinh ngày 30/4/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/01/2007. Hiện nay cả ba con chung đang ở cùng tôi. Cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu C và cháu T, tôi không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã giao giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Th để tiến hành lấy lời khai, nhưng anh Th không có nhà, do vậy Tòa án không lấy lời khai của anh Th được.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng và trông nom cháu C và cháu T, còn cháu H đã đủ 18 tuổi chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành theo đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKSĐề nghị HĐXX.

Áp dụng điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 30/4/2003 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/01/2007 chồng chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Đức Th, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Đức Th trú tại thôn Đức Lân, xã Yên Phú, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đức Th ngày 15/11/1999, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống chị H trình bày vợ chồng không hợp nhau, Nguyên nhân là do anh Th không tu chí làm ăn, thường xuyên đi chơi nhiều ngày mới về nhà. Anh Th còn hay uống rượu say về chửi bới vợ con. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Th.

Tòa án cùng với địa phương đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các bản tố tụng hợp lệ cho anh Th nhưng anh Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Việc anh Th vắng mặt được coi là trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Th là có thật và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

[ 3] Về con chung: Chị H và anh Th có 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/02/2000, Nguyễn Đức C, sinh ngày 30/4/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/01/2007 hiện nay đang ở cùng chị H. Cháu H đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu C và cháu T và không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu khi bố mẹ ly hôn thấy ở thời điểm hiện tại cần giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và trông nom sóc là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 238; Điều 147, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 30/4/2003 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/01/2007 cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị H không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Đức Th được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H và các con. Không ai được cản trở quyền này của anh Th.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Đỗ Thị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số AA/2020/01042 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Minh Nam**